

Số: 72 /QĐ-VACE

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 344 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
BAN
CHẤP HÀNH

Trần Hồng Mai

Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 72/QĐ-VACE ngày 27 tháng 6 năm 2025 của
Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00076720	Nguyễn Giang Nam	11/05/1975	042075016251	Định giá xây dựng	III
2	KTE-00093331	Phạm Thị Hoa	21/12/1978	034178021165	Định giá xây dựng	II
3	KTE-00051210	Nguyễn Sơn Tùng	19/10/1978	010078000053	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
4	KTE-00201617	Bùi Việt Lâm	18/05/1991	031091002523	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
5	KTE-00098017	Nguyễn Thế Tiên	23/06/1987	036087004975	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
6	KTE-00083928	Nguyễn Kiến Ngọc	06/10/1983	001083061172	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
7	KTE-00201618	Đặng Ngọc Lâm	25/09/1984	040084000661	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
8	KTE-00201619	Nguyễn Thanh Bình	15/06/1975	025075019116	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
9	KTE-00083030	Trịnh Phan Thịnh	15/03/1977	033077001822	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
10	KTE-00201620	Kiều Hưng	22/07/1977	001077018737	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
11	KTE-00201621	Vũ Mạnh Linh	01/08/1991	034091013344	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
12	KTE-00201622	Nguyễn Anh Tú	17/11/1986	001086026978	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
13	KTE-00201623	Nguyễn Đức Thuận	09/09/1983	042083013574	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
14	KTE-00030683	Giáp Minh Hiếu	29/04/1982	001182005648	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
15	KTE-00201624	Nguyễn Văn Thao	25/05/1978	001078028925	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
16	KTE-00144971	Lâm Hồng Tiên	24/09/1975	001075026380	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
17	KTE-00201625	Trần Lê Nguyễn	06/09/1986	035086003868	Định giá xây dựng	III
18	KTE-00201626	Hà Mạnh Cường	09/05/1979	037079000030	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
19	KTE-00154776	Trần Khánh Toàn	24/08/1981	034081011416	Định giá xây dựng	III
20	KTE-00192662	Trần Văn Huỳnh	09/10/1992	035092002803	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
21	KTE-00014493	Ngô Đức Thanh	15/08/1975	042075001570	Định giá xây dựng	II
22	KTE-00103882	Phạm Thị Kim Anh	04/06/1989	001189023654	Định giá xây dựng	II
23	KTE-00058034	Nguyễn Đức Nam	30/06/1975	001075049634	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
24	KTE-00201627	Nguyễn Thị Thanh Hường	10/11/1973	026173001281	Định giá xây dựng	III
25	KTE-00201628	Vũ Anh Tuấn	22/06/1984	031084013511	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
26	KTE-00172111	Vũ Đức Tiền	10/08/1986	033086001001	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
27	KTE-00177253	Nguyễn Duy Hưng	26/05/1987	031087000271	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
28	KTE-00201629	Phan Thanh Thọ	08/10/1978	031078007387	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
29	KTE-00013740	Trần Đức Hải	09/02/1982	035082001209	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
30	KTE-00201630	Đoàn Xuân Đạt	11/11/1989	027089008750	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
31	KTE-00196184	Vũ Thế Học	05/11/1994	031094016830	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
32	KTE-00201631	Phạm Trường Quang	12/08/1983	031083014201	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
33	KTE-00201632	Đặng Văn Phương	27/04/1990	031090012042	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
34	KTE-00201633	Trần Anh	06/09/1989	030089003512	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
35	KTE-00201634	Nguyễn Ngọc Huân	09/11/1985	031085012356	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
36	KTE-00201635	Lê Tuấn Hưng	21/04/1990	031090004900	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
37	KTE-00201636	Bùi Văn Cảnh	01/10/1994	031094004726	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
38	KTE-00201637	Nguyễn Quang Tuấn	05/11/1969	031069007748	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
39	KTE-00201638	Nguyễn Đức Hiệp	07/05/1979	036079008978	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
40	KTE-00089728	Nguyễn Hữu Nam	20/07/1979	001079026511	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
41	KTE-00201639	Nguyễn Khắc Trí	12/08/1982	040082008753	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
42	KTE-00201640	Quách Gia Lương	13/03/1979	001079045486	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
43	KTE-00030679	Nguyễn Thanh Hà	30/07/1975	001175044521	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
44	KTE-00197027	Chu Văn Mẫn	10/09/1972	031072014287	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
45	KTE-00191994	Cù Anh Tuấn	03/04/1978	025078010993	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
46	KTE-00016550	Bùi Đức Hùng	23/03/1988	030088005313	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
47	KTE-00201641	Đinh Thị Hương Liên	30/05/1985	031185004427	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
48	KTE-00049742	Trần Thị Nguyệt Quang	13/10/1984	031184001310	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
49	KTE-00201642	Nguyễn Hữu Mạnh	03/01/1977	031077017594	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
50	KTE-00196074	Khoa Thị Thanh Mai	28/04/1990	031190004784	Định giá xây dựng	III
51	KTE-00201643	Nguyễn Minh Đăng	24/08/1998	031098004927	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
52	KTE-00201644	Vũ Thị Kim Dung	30/05/1982	031182012951	Định giá xây dựng	III
53	KTE-00097287	Phạm Minh Tuấn	30/04/1983	031083024576	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
54	KTE-00201645	Vũ Đức Quý	13/02/1983	031083001084	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
55	KTE-00201646	Đàm Xuân Bình	17/06/1975	031075009358	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
56	KTE-00201647	Vũ Đình Thắng	01/09/1979	031079004283	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
57	KTE-00201648	Tô Thị Hằng	02/02/1992	010192000081	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
58	KTE-00201649	Vũ Hải Nam	08/02/1992	031092010895	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
59	KTE-00201650	Phan Văn Phương	30/03/1995	031095004644	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
60	KTE-00201651	Nguyễn Vũ Hoài Phương	28/08/1992	031092009788	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
61	KTE-00201652	Phùng Thế Tài	19/10/1979	025079016811	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
62	KTE-00001771	Vũ Duy Khánh	16/11/1982	031082020127	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
63	KTE-00201653	Vũ Ngọc Hiệp	24/03/1983	031083001122	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
64	KTE-00201654	Nguyễn Hoàng Hiệp	20/01/1990	031090010070	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
65	KTE-00193923	Nguyễn Đức Thịnh	11/08/1993	001093039064	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
66	KTE-00201655	Vũ Thị Huệ	16/12/1997	038197032296	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
67	KTE-00089804	Đinh Khánh Công	27/12/1981	037081000082	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
68	KTE-00068550	Đoàn Trọng Tài	24/03/1984	040084000197	Định giá xây dựng	II
69	KTE-00026216	Phùng Huy Sơn	02/12/1974	001074033357	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
70	KTE-00055217	Dương Văn Dũng	22/03/1981	052081007863	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
71	KTE-00104462	Đào Quyết Thắng	21/09/1975	001075047587	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
72	KTE-00201656	Lê Đại Dương	22/03/1989	008089001974	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
73	KTE-00100032	Bùi Văn Thoan	10/01/1978	033078010052	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
74	KTE-00201657	Nguyễn Quốc Vũ	20/04/1979	068079003836	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
75	KTE-00076726	Nguyễn Minh Sơn	01/05/1970	068070005618	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
76	KTE-00201658	Phan Huy Lộc	27/05/1986	068086003964	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
77	KTE-00201659	Lê Quý Dương	14/02/1979	038079009347	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
78	KTE-00201660	Phạm Quốc Khánh	05/09/1998	068098001244	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
79	KTE-00201661	Lâm Thị Thùy Dương	26/06/1999	037199006015	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
80	KTE-00175210	Đỗ Tiến Chung	18/06/1991	019091010604	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
81	KTE-00201662	Đỗ Quốc Hội	25/06/1986	036086013140	Định giá xây dựng	III
82	KTE-00063064	Nguyễn Xuân Tứ	14/05/1977	025077005005	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
83	KTE-00069728	Nguyễn Trường Đông	16/12/1980	022080000038	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
84	KTE-00201663	Lê Hải Yến	21/09/1997	001197037481	Định giá xây dựng	III
85	KTE-00067861	Đặng Đình Hưng	20/06/1989	040089041193	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
86	KTE-00072806	Bùi Ngọc Hiến	07/07/1959	036059013247	Định giá xây dựng	II
87	KTE-00116763	Lê Đức Quy	17/05/1990	038090015287	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
88	KTE-00201664	Nguyễn Vinh Thoan	08/02/1983	014083000041	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
89	KTE-00095536	Bùi Huy Đô	29/09/1982	036082019417	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
90	KTE-00201665	Phạm Văn Phú	04/03/1989	036089000544	Định giá xây dựng	III
91	KTE-00093484	Ngô Văn Trình	17/08/1988	036088004644	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
92	KTE-00201666	Lê Xuân Tùng	07/05/1985	038085048075	Định giá xây dựng	III
93	KTE-00201667	Nguyễn Thị Loan	30/03/1986	033186004042	Định giá xây dựng	III
94	KTE-00201668	Phạm Văn An	31/01/1989	022089003482	Định giá xây dựng	III
95	KTE-00201669	Nguyễn Văn Nhơn	09/07/1984	036084000549	Định giá xây dựng	III
96	KTE-00201670	Mai Phương Anh	25/08/2000	001300032193	Định giá xây dựng	III
97	KTE-00085034	Lê Văn Hiến	16/03/1990	040090034130	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
98	KTE-00130961	Phạm Văn Dương	06/10/1987	036087017384	Định giá xây dựng	III
99	KTE-00201671	Nguyễn Thành Trung	25/01/1987	001087000526	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
100	KTE-00093980	Nguyễn Ngọc Bình	11/03/1986	025086004895	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
101	KTE-00121282	Hoàng Văn Hiến	23/09/1979	045079008460	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
102	KTE-00049971	Tổng Gia Viễn	16/10/1976	036076000622	Định giá xây dựng	II
103	KTE-00158114	Dương Thị Hải Yến	25/10/1994	001194010407	Định giá xây dựng	III
104	KTE-00170790	Trần Gia Biên	02/11/1983	036083015312	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
105	KTE-00120528	Trần Ngọc Tú	05/04/1979	036079003968	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
106	KTE-00081256	Nguyễn Thanh Tùng	06/04/1987	001087026658	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
107	KTE-00095513	Đỗ Duy Giang	15/09/1986	036086021371	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
108	KTE-00075479	Hoàng Mạnh Cường	01/06/1987	034087005735	Định giá xây dựng	II
109	KTE-00118034	Nguyễn Ngọc Thịnh	09/06/1984	024084006191	Định giá xây dựng	III
110	KTE-00084507	Lâm Nguyên Công	06/06/1980	024080010296	Định giá xây dựng	III
111	KTE-00023239	Trương Văn Ngọc	12/06/1990	024090008844	Định giá xây dựng	III
112	KTE-00053451	Đặng Trung Hiếu	28/12/1985	001085025531	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
113	KTE-00065529	Đinh Ngọc Tuấn	05/12/1979	024079010185	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
114	KTE-00201672	Phạm Văn Thắng	23/03/1979	036079011545	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
115	KTE-00201673	Lê Quang Dũng	29/11/1988	017088000047	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
116	KTE-00174754	Phạm Văn Hiến	05/07/1996	033096011072	Định giá xây dựng	III
117	KTE-00017784	Hoàng Xuân Hồng	29/12/1959	001059010070	Định giá xây dựng	III
118	KTE-00053452	Lê Hoàng Trung	10/03/1986	034086010288	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
119	KTE-00201674	Lê Quốc Bình	04/09/1974	031074006664	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
120	KTE-00201675	Vũ Lệ Hà	03/12/1970	001170000445	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
121	KTE-00181011	Bùi Thu Trang	28/03/1993	001193029478	Định giá xây dựng	II
122	KTE-00201676	Nguyễn Văn Lộc	24/01/1989	031089000391	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
123	KTE-00002877	Đỗ Tuấn Thi	16/07/1985	033085008362	Định giá xây dựng	III
124	KTE-00123900	Chu Quang Đua	20/07/1987	027087009038	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
125	KTE-00095512	Lê Kim Cường	15/06/1977	038077005824	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
126	KTE-00093582	Nguyễn Việt Hoàng	03/03/1980	001080012537	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
127	KTE-00201677	Đoàn Năng Hùng	28/09/1991	034091018553	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
128	KTE-00082892	Đoàn Thị Luyến	15/02/1985	036185007430	Định giá xây dựng	II
129	KTE-00068577	Lâm Thị Mai	01/06/1979	001179040500	Định giá xây dựng	II
130	KTE-00128921	Phạm Minh Thuận	13/10/1990	037090002007	Định giá xây dựng	III
131	KTE-00094736	Nguyễn Bá Hải	15/09/1992	030092020318	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
132	KTE-00089421	Nguyễn Ngọc Chiến	15/06/1984	036084028687	Định giá xây dựng	III
133	KTE-00071948	Văn Quốc Chính	28/10/1976	001076003118	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
134	KTE-00201678	Nguyễn Đức Kiên	29/08/1990	040090015342	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
135	KTE-00201552	Trần Ngọc Tài	27/08/1979	015079008006	Định giá xây dựng	III
136	KTE-00201679	Lê Lập Cương	06/09/1988	038088048523	Định giá xây dựng	III
137	KTE-00201680	Ngô Văn Tùng	17/07/1996	036096006557	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
138	KTE-00060186	Nguyễn Tiến Đạt	20/07/1990	033090000346	Định giá xây dựng	II

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
139	KTE-00132058	Nguyễn Văn Thủy	20/04/1987	040087007436	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
140	KTE-00177009	Trần Văn Tuấn	04/04/1981	036081000661	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
141	KTE-00201681	Phạm Duy Anh	09/10/1990	001090028054	Định giá xây dựng	III
142	KTE-00049641	Đoàn Quang Hải	06/06/1985	031085010326	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
143	KTE-00089338	Nguyễn Tiến Đạt	25/03/1981	001081030072	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
144	KTE-00088904	Nguyễn Quang Hậu	19/03/1970	033070000025	Định giá xây dựng	II
145	KTE-00201682	Vũ Văn Trường	04/12/1996	001096044076	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
146	KTE-00201683	Lê Ngô Tùng Mậu	14/12/1978	038078034761	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
147	KTE-00201684	Đào Xuân Hoàn	11/12/2000	035200002328	Định giá xây dựng	III
148	KTE-00099772	Vũ Thị Luyến	11/12/1980	030180019111	Định giá xây dựng	II
149	KTE-00201685	Đặng Trường Xuân	07/10/1988	001088013549	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
150	KTE-00021287	Mai Văn Thu	07/07/1983	038083051677	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
151	KTE-00201686	Ngô Đức Kiên	03/02/1990	040090025286	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
152	KTE-00126502	Nguyễn Tiến Dũng	23/08/1995	017095008045	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
153	KTE-00081402	Phạm Thị Loan	25/05/1988	034188013020	Định giá xây dựng	II
154	KTE-00184201	Lê Trường Quân	24/06/1990	038090001590	Định giá xây dựng	III
155	KTE-00108841	Đỗ Quốc Cường	03/01/1976	034076025957	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
156	KTE-00201687	Phan Đức Hoàn	24/03/1982	036082020786	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
157	KTE-00066064	Bùi Huy Ích	20/05/1976	034076007056	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
158	KTE-00093001	Nguyễn Văn Linh	22/05/1994	022094001448	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
159	KTE-00201688	Nguyễn Tú Mai	22/05/1996	034196009693	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
160	KTE-00201689	Lê Viết Mạnh	20/09/1985	038085026734	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
161	KTE-00201690	Trần Quỳnh Anh	01/02/1986	001086000864	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
162	KTE-00113972	Vũ Thị Ngọc Diệp	24/10/1980	036180010407	Định giá xây dựng	II
163	KTE-00201691	Nguyễn Huy Hoàng	05/02/1981	038081000259	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
164	KTE-00201692	Nguyễn Sơn Tùng	31/03/1995	036095020919	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
165	KTE-00159299	Trần Văn Thắng	26/07/1995	025095007494	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
166	KTE-00092984	Nguyễn Lê Hoàng	25/11/1978	033078006670	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
167	KTE-00084137	Hoàng Anh Hưng	17/06/1984	038084024796	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
168	KTE-00201693	Vũ Văn Cường	09/09/1982	036082008361	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
169	KTE-00201694	Trần Đức Việt	12/06/1988	040088007370	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
170	KTE-00053519	Hoàng Đình Thắng	02/11/1980	033080001178	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
171	KTE-00196910	Lê Văn Hoàn	08/11/1984	035084002849	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
172	KTE-00091788	Bùi Thị Xuân	19/12/1988	001188020422	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
173	KTE-00201695	Tăng Văn Giồng	15/08/1988	030088019707	Định giá xây dựng	III
174	KTE-00080871	Nguyễn Kim Vinh	10/08/1994	040094010585	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
175	KTE-00201696	Trần Xuân Dương	28/03/1997	036097010412	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
176	KTE-00201697	Nguyễn Thị Hạ	05/02/1998	034198008286	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
177	KTE-00201698	Đỗ Minh Phúc	24/08/1995	001095031777	Định giá xây dựng	III
178	KTE-00201699	Phạm Tiến Hưng	24/02/1981	036081000174	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
179	KTE-00015696	Lê Xuân Xuyên	15/07/1991	024091019923	Định giá xây dựng	III
180	KTE-00028665	Đỗ Mạnh Hùng	12/01/1975	001075017289	Định giá xây dựng	III
181	KTE-00051046	Bùi Dương Lâm	26/01/1982	030082000270	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
182	KTE-00201700	Võ Duy Long	24/06/1998	038098011823	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
183	KTE-00035651	Lê Hồng Phong	17/08/1975	037075005130	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
184	KTE-00201701	Trần Văn Tuấn	20/02/1982	031082006162	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
185	KTE-00201702	Hoàng Trung Hiếu	11/10/1998	031098004894	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
186	KTE-00201703	Nguyễn Hồng Đức	25/05/1984	040084000900	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
187	KTE-00075478	Vũ Anh	23/02/1977	034077007328	Định giá xây dựng	II
188	KTE-00201704	Nguyễn Thiện Anh	18/06/1992	091092017368	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
189	KTE-00007296	Đặng Tuấn Hiệp	22/01/1975	001075006349	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
190	KTE-00056776	Vũ Thị An Hòa	30/04/1970	031170001074	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
191	KTE-00058914	Nguyễn Văn Tuấn	01/10/1979	031079011812	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
192	KTE-00201705	Nguyễn Hải Vương	28/12/1995	031095010630	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
193	KTE-00201706	Nguyễn Thị Năm	09/09/1987	031187012516	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
194	KTE-00201707	Nguyễn Minh Tuấn	03/06/1985	001085009989	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
195	KTE-00030676	Trần Đức Hiếu	20/08/1978	031078001932	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
196	KTE-00201708	Nguyễn Xuân Hiếu	15/01/1996	040096006463	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
197	KTE-00201709	Vũ Ngọc Thùy	13/01/1988	031088012388	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
198	KTE-00128819	Trần Việt Phương	07/10/1985	040085008719	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
199	KTE-00201710	Đặng Thế Ngọc	17/12/1982	025082012931	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
200	KTE-00128823	Nguyễn Khắc Tuấn	08/07/1979	064079000031	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
201	KTE-00152235	Nguyễn Tuấn Hiệp	29/10/1987	30087000844	Định giá xây dựng	III
202	KTE-00003104	Võ Tuấn Anh	26/08/1975	040075004745	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
203	KTE-00095202	Vũ Văn Năm	02/09/1982	035082003171	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
204	KTE-00188565	Nguyễn Anh Tuấn	13/02/1992	037092007136	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
205	KTE-00201711	Trần Minh Hoàng	18/12/1997	001097033639	Định giá xây dựng	III
206	KTE-00095821	Phạm Văn Long	05/09/1980	036080009045	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
207	KTE-00088190	Ma Thị Hồng Thắm	11/12/1990	006190002969	Định giá xây dựng	II
208	KTE-00086729	Phạm Thành Trung	19/09/1986	046086013178	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
209	KTE-00201712	Đào Mạnh Phong	28/07/1971	031071001174	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
210	KTE-00101390	Phạm Thị Thanh Vân	01/11/1981	025181002408	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
211	KTE-00201713	Hà Thị Trang	30/06/1986	031186006111	Định giá xây dựng	III

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
212	KTE-00152047	Nguyễn Văn Vinh	24/11/1995	031095016003	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
213	KTE-00049535	Vũ Văn Trung	31/03/1985	033085011764	Định giá xây dựng	III
214	KTE-00063085	Ngô Đức Đạt	27/10/1975	001075005387	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
215	KTE-00201714	Nguyễn Thị Đoàn	24/08/1998	040198005190	Định giá xây dựng	III
216	KTE-00201715	Lê Công Thành	19/02/1984	001084013421	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
217	KTE-00083092	Nguyễn Thúy Hạnh	03/09/1985	035185000139	Định giá xây dựng	II
218	KTE-00085605	Trần Tiến Vũ	03/11/1981	001081026311	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
219	KTE-00191453	Nguyễn Văn Luân	08/10/1990	036090022833	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
220	KTE-00201716	Quách Mạnh Hùng	02/11/1983	001083040400	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
221	KTE-00133937	Vũ Văn Cường	10/11/1983	034083006931	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
222	KTE-00201717	Nguyễn Như Khánh	20/10/1979	031079002631	Định giá xây dựng	III
223	KTE-00201718	Phan Văn Hậu	17/10/1990	036090013276	Định giá xây dựng	III
224	KTE-00185134	Tổng Minh Tuấn	12/12/1980	038080040562	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
225	KTE-00004479	Hoàng Đức Kiệm	26/03/1981	030081017530	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
226	KTE-00017004	Hoàng Thế Anh	10/01/1990	024090008838	Định giá xây dựng	III
227	KTE-00201719	Trần Đăng Mạnh	14/03/1977	019077000116	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
228	KTE-00201720	Nguyễn Quý Bình	02/07/1983	001083028386	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
229	KTE-00201721	Nguyễn Trọng Việt	04/10/1999	031099002301	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
230	KTE-00112358	Vô Minh Công	16/05/1989	054089006851	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
231	KTE-00030685	Phạm Hồng Minh	30/07/1974	001074019620	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
232	KTE-00201722	Lê Thanh Tuyền	02/04/1989	036089013520	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
233	KTE-00066468	Đặng Văn Quảng	24/08/1986	031086001815	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
234	KTE-00111841	Nguyễn Trường Thái	06/08/1992	042092020308	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
235	KTE-00172653	Nguyễn Hải An	14/08/1973	001073017270	Định giá xây dựng	III
236	KTE-00201723	Tạ Hữu Hiệu	17/08/1974	001074036627	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
237	KTE-00172543	Nguyễn Tiến Tùng	26/08/1993	024093008575	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
238	KTE-00201724	Chu Thị Kim Anh	07/08/1993	036193015890	Định giá xây dựng	III
239	KTE-00160796	Nguyễn Đức Duy	07/04/1992	031092000629	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
240	KTE-00201725	Nguyễn Thị Kim Hạnh	06/07/1977	027177000780	Định giá xây dựng	II
241	KTE-00201726	Đỗ Đình Định	29/09/1972	015072004358	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
242	KTE-00008239	Đinh Chí Thắng	16/08/1987	056087000030	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
243	KTE-00201727	Trần Văn Đức	20/09/1985	036085015426	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
244	KTE-00201728	Bùi Duy Ninh	31/08/1996	031096003672	Định giá xây dựng	III
245	KTE-00201729	Lê Xuân Trường	22/07/1991	037091001796	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
246	KTE-00197083	Nguyễn Đức Cường	30/07/1988	033088001346	Định giá xây dựng	III
247	KTE-00201730	Hoàng Tuấn Anh	26/02/1992	031092016217	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
248	KTE-00201731	Phan Văn Hậu	16/08/1985	040085029240	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
249	KTE-00201732	Lê Đình Hiếu	05/05/1982	001082016133	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
250	KTE-00058185	Trần Trung Đông	05/09/1983	025083002322	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
251	KTE-00201733	Hoàng Văn Luân	11/08/1984	024084003310	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
252	KTE-00094384	Nguyễn Văn Sơn	03/01/1984	024084001029	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
253	KTE-00201734	Nông Minh Đức	10/10/1980	017080001849	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
254	KTE-00101386	Vũ Thị Hoa	12/12/1984	001184007075	Định giá xây dựng	II
255	KTE-00201735	Nguyễn Đức Dũng	29/08/1971	004071000006	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
256	KTE-00201736	Ngô Thị Trang	19/10/1989	031189018119	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
257	KTE-00201737	Lê Văn Khôi	12/07/1988	037088003258	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
258	KTE-00073153	Bùi Văn Khiên	10/12/1990	034090003717	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
259	KTE-00126500	Đinh Đức Anh	10/09/1993	036093003269	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
260	KTE-00158128	Chu Nhật Thành	26/05/1983	031083006106	Định giá xây dựng	III
261	KTE-00201738	Trần Vũ Thiện	06/01/1996	031096005860	Định giá xây dựng	III
262	KTE-00201739	Trần Thu Hà	19/02/1983	001183003100	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
263	KTE-00094388	Ong Thế Sơn	29/12/1983	024083001043	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
264	KTE-00100962	Phan Văn Thiệu	11/11/1981	024081000765	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
265	KTE-00166896	Dương Thị Chi	24/01/1997	030197008541	Định giá xây dựng	II
266	KTE-00201740	Nguyễn Tuấn Anh	29/08/1985	024085000811	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
267	KTE-00201741	Nguyễn Bảo Long	13/05/1997	025097011862	Định giá xây dựng	III
268	KTE-00002750	Đổng Vinh Quang	30/11/1974	030074000851	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
269	KTE-00201742	Chế Thị Thuý Liên	10/07/1993	040193026132	Định giá xây dựng	III
270	KTE-00201743	Tạ Giang Nam	20/08/1985	024085021773	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
271	KTE-00049771	Phạm Minh Hiếu	13/03/1982	001082004678	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
272	KTE-00005129	Lê Xuân Nghĩa	14/10/1990	001090043881	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
273	KTE-00101394	Lâu Súi Sáng	14/01/1985	022085004052	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
274	KTE-00201744	Nguyễn Văn Lực	23/09/1992	040092005542	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
275	KTE-00201745	Phạm Việt Anh	07/05/1997	031097015249	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
276	KTE-00201746	Nguyễn Tuấn Tùng	05/12/1975	026075003322	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
277	KTE-00082875	Đỗ Xuân Hiên	08/09/1977	001077001807	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
278	KTE-00201747	Nguyễn Thái Hà	09/09/1995	022195007433	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
279	KTE-00201748	Nguyễn Hương Giang	28/08/1994	001194006589	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
280	KTE-00201749	Lê Hồng Phong	01/07/1976	001076061110	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
281	KTE-00201750	Phùng Ngọc Chinh	15/01/1984	026084008815	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
282	KTE-00201751	Nguyễn Viết Chuyên	02/06/1985	001085009083	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
283	KTE-00124468	Trần Quang Khanh	07/09/1976	035076000104	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
284	KTE-00120003	Phạm Tuấn Hà	28/07/1990	038090035923	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
285	KTE-00201752	Nguyễn Thị Nhung	28/01/2000	027300000276	Định giá xây dựng	III
286	KTE-00201753	Hoàng Văn Tú	13/02/2000	033200005062	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
287	KTE-00201754	Phạm Văn Tùng	12/09/1986	030086004185	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
288	KTE-00201755	Lê Hải Anh	03/11/1983	001083041358	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
289	KTE-00201756	Đặng Ngọc Lệnh	06/08/1984	049084001880	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
290	KTE-00201757	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/06/1995	034195012441	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
291	KTE-00034783	Nguyễn Bá Ngọc	10/11/1979	001079012343	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
292	KTE-00051643	Nguyễn Minh Tiến	26/04/1976	001076011416	Định giá xây dựng	III
293	KTE-00177061	Nguyễn Mạnh Thắng	27/12/1991	001091004642	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
294	KTE-00044067	Nguyễn Văn Chi	10/03/1980	027080005641	Định giá xây dựng	II
295	KTE-00201758	Nguyễn Văn Thế	20/05/1983	037083001278	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
296	KTE-00201759	Nguyễn Kim Đông	10/09/1995	040095013021	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
297	KTE-00201760	Nguyễn Thế Công	20/09/1996	040096013113	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
298	KTE-00201761	Nguyễn Đức Thông	20/10/1984	040084003328	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
299	KTE-00201762	Nguyễn Hoàng Hiếu	15/05/1993	040093056728	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
300	KTE-00201763	Trương Thanh Danh	06/01/1996	040096008796	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
301	KTE-00201764	Hoàng Thị Thanh Hoa	11/09/1990	019190009830	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
302	KTE-00201765	Đỗ Hoàng My	30/01/1980	001180000228	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
303	KTE-00201766	Phạm Duy Anh	02/07/1999	030099002234	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
304	KTE-00201767	Ngô Thị Lệ	19/04/1997	027197004740	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
305	KTE-00128821	Cao Thị Hoàng Anh	15/09/1981	044181013489	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
306	KTE-00201768	Nguyễn Thị Tuyết	26/01/1983	034183012838	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
307	KTE-00128828	Đỗ Anh Đức	09/11/1980	001080002843	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
308	KTE-00128824	Phạm Quốc Thịnh	15/01/1975	017075000634	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
309	KTE-00128829	Trần Nguyên Hưng	30/03/1981	068081001712	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
310	KTE-00128826	Lê Huy Đức	24/12/1981	001081005214	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
311	KTE-00128825	Hoàng Trường Công	14/06/1984	001084008576	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
312	KTE-00201769	Nguyễn Đào Việt Nam	10/10/1992	001092026195	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
313	KTE-00197503	Nguyễn Khánh Thành	24/06/1977	022077003077	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
314	KTE-00069900	Trần Thị Thu Ngân	13/01/1982	001182030935	Định giá xây dựng	II
315	KTE-00140847	Phan Phúc Vinh	15/07/1996	086096004795	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
316	KTE-00114465	Nguyễn Ngọc Hoàng	26/07/1995	042095017674	Định giá xây dựng	II
317	KTE-00089348	Lê Văn Mừng	28/01/1984	001084022301	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
318	KTE-00059889	Trần Đại Hoàng	16/11/1991	036091002196	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
319	KTE-00070722	Nguyễn Trí Sơn	10/02/1986	040086011009	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
320	KTE-00201369	Phạm Thị Hồng	05/05/1986	038186005055	Định giá xây dựng	III
321	KTE-00201770	Lưu Phú Ngọc Minh	01/03/2000	035200004736	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
322	KTE-00201087	Bùi Anh Đào	05/10/1979	022079003638	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
323	KTE-00094100	Trần Đức Thiệp	26/12/1987	015087000156	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
324	KTE-00172253	Nguyễn Văn Hưng	27/08/1985	001085051006	Định giá xây dựng	II

STT	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
325	KTE-00031051	Lưu Xuân Huy	04/09/1987	024087000714	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
326	KTE-00050216	Phạm Văn Quang	27/05/1993	024093000218	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
327	KTE-00094390	Lã Văn Chiêu	20/11/1989	024089000537	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
328	KTE-00201771	Nguyễn Văn Hùng	23/10/1997	024097010397	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
329	KTE-00043654	Trần Đức Hồng	13/04/1990	024090000428	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
330	KTE-00201772	Phạm Thị Như Ngọc	29/11/1997	024197000186	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
331	KTE-00093545	Trần Hữu Diện	24/11/1983	031083012809	Định giá xây dựng	II
332	KTE-00071416	Nguyễn Thị Thúy	04/12/1976	035176004477	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
333	KTE-00094389	Vũ Đình Quảng	25/09/1985	027085000716	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
334	KTE-00031052	Nguyễn Văn Hùng	10/08/1976	024076000638	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
335	KTE-00163157	Lê Mạnh Cường	20/02/1989	033089014742	Định giá xây dựng	III
336	KTE-00095497	Nguyễn Anh Tú	04/05/1981	001081052940	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
337	KTE-00201773	Đỗ Văn Tường	19/01/1981	038081008888	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
338	KTE-00201774	Trần Trung Thùy	13/05/1989	034089013742	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
339	KTE-00091995	Trần Quang Cường	25/07/1978	034078029187	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
340	KTE-00201775	Đặng Trung Kiên	15/07/1979	008079000157	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
341	KTE-00040369	Nguyễn Việt Khoa	07/01/1968	033068000459	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
342	KTE-00158970	Nguyễn Phi Hà	22/12/1982	001082051823	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
343	KTE-00030973	Nguyễn Thế Anh	09/09/1975	034075011688	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
344	KTE-00163068	Nguyễn Thị Thắng	06/03/1975	034175010729	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II

(Danh sách này có 344 người)